PHỤ LỤC 03

Dự toán điều chỉnh thu chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng số	Quảng Thành	Quảng An	Quảng Vinh	Thị trấn Sịa	Quảng Phú	Quảng Thọ	Quảng Phước	Quảng Lợi	Quảng Ngạn	Quảng Công	Quảng Thái
A	**Thu ngân sách trên địa bàn xã**	**109.643**	**6.760**	**10.200**	**6.762**	**28.864**	**8.897**	**5.524**	**9.221**	**6.646**	**5.423**	**12.079**	**9.267**
1	Các khoản thu cân đối	109.643	6.760	10.200	6.762	28.864	8.897	5.524	9.221	6.646	5.423	12.079	9.267
	**Điều chỉnh tiền SDĐ được hưởng theo NQ HĐND tỉnh (tăng +, giảm -)*	*-58.068*	*-8.220*	*-4.780*	*-11.500*	*-4.384*	*-7.525*	*-1.400*	*-1.317*	*-2.078*	*-1.646*	*-8.198*	*-7.020*
2	Thu để lại quản lý qua NSNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
B	**Ngân sách xã hưởng từ nguồn thu cân đối**	**211.129**	**9.400**	**18.030**	**8.262**	**83.969**	**14.537**	**7.024**	**15.646**	**8.929**	**6.314**	**22.731**	**16.287**
1	Ngân sách xã hưởng từ nguồn thu cân đối thu trên địa bàn	166.440	5.361	13.584	3.324	82.135	10.730	3.122	11.205	4.694	1.870	18.130	12.285
	**Điều chỉnh thu tiền sử dụng đất (tăng +, giảm -)*	*-174.527*	*-15.000*	*-4.450*	*-17.500*	*-101.779*	*-10.150*	*-3.500*	*2.708*	*-5.195*	*-4.115*	*-9.246*	*-6.300*
2	Bổ sung cân đối từ ngân sách huyện	44.689	4.039	4.446	4.938	1.834	3.807	3.902	4.441	4.235	4.444	4.601	4.002
3	Thu để lại quản lý qua NSNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C	**Chi ngân sách xã**	**109.643**	**6.760**	**10.200**	**6.762**	**28.864**	**8.897**	**5.524**	**9.221**	**6.646**	**5.423**	**12.079**	**9.267**
1	Chi cân đối ngân sách xã	109.643	6.760	10.200	6.762	28.864	8.897	5.524	9.221	6.646	5.423	12.079	9.267
	Trong đó:	0											
1.1	Chi đầu tư phát triển (nguồn tiền SDĐ)	54.537	1.760	5.220	1.000	23.616	3.760	1.000	4.283	1.522	594	7.102	4.680
	**Điều chỉnh chi ĐTPT từ nguồn tiền SDĐ được hưởng theo NQ HĐND tỉnh (tăng +, giảm -)*	*-58.068*	*-8.220*	*-4.780*	*-11.500*	*-4.384*	*-7.525*	*-1.400*	*-1.317*	*-2.078*	*-1.646*	*-8.198*	*-7.020*
1.2	Chi thường xuyên	53.501	4.855	4.835	5.594	5.095	4.987	4.393	4.795	4.974	4.688	4.832	4.454
1.3	Dự phòng ngân sách	1.605	146	145	168	153	150	132	144	149	141	145	134
2	Chi từ nguồn để lại quản lý qua NSNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0